**TỔNG HỢP, ĐỐI CHIẾU CÁC ĐIỀU, KHOẢN SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH KÈM THEO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

***Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quy định tại Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND** | **Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung** | **Lý do đề xuất** |
| **Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công**Thực hiện theo Điều 6 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017. | 1. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 như sau:***“Điều 3a. Mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công)****Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) sử dụng vốn nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện như thẩm quyền mua sắm tài sản công tại Quy định này.”* | Theo quy định khoản 4, Điều 1 TT 68/2022/TT-BTC quy định: *“Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này áp dụng quy định như mua sắm tài sản công”.* Việc bổ sung nội dung này để giúp các cơ quan, tổ chức, đơn vị không lúng túng trong quá trình triển khai và đảm bảo có đầy đủ cơ sở pháp lý trong tổ chức thực hiện mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đồng thời tiếp thu ý kiến tại Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp: *“…đề nghị nghiên cứu, xem xét, bổ sung nội dung trên thành 01 Điều của Quy định hoặc bổ sung thành 01 khoản của Điều trong Quy định([[1]](#footnote-1)).”* Trên cơ sở quy định tại TT 68/2022/TT-BTC và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp nêu trên, Sở Tài chính tiếp thu và bổ sung Điều 3a vào dự thảo NQ lần này. |
| **Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công**1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm đối với các tài sản công sau đây:- Trụ sở làm việc.- Xe ô tô các loại và các phương tiện vận tải khác *(trừ các loại phương tiện vận tải đi lại khác không có động cơ)*.- Máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản *(trừ các tài sản công được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này)*.2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh *(đơn vị dự toán cấp 1)* căn cứ dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác cho cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc *(nếu có)* có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản *(trừ tài sản công quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này)*.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao và tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác có giá trị dưới 100 triệu/01 đơn vị tài sản cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của huyện, thành phố *(trừ các tài sản công quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này)*. | 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:*“****Điều 4.******Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công****1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm đối với các tài sản công sau đây:**a) Đất, nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước.**b) Xe ô tô các loại và các phương tiện vận tải khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).**2. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) căn cứ dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác cho cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc có giá trị từ 100 triệu đồng/đơn vị tài sản trở lên (trừ tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này).**3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao và tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác có giá trị từ 100 triệu đồng/đơn vị tài sản trở lên cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của huyện, thành phố (trừ các tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này).**4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác cho cơ quan, đơn vị mình có giá trị dưới 100 triệu đồng/đơn vị tài sản (trừ tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này).”* | Tăng cường hơn nữa phân cấp mua sắm, tạo sự chủ động, linh hoạt cho đơn vị; giảm thủ tục hảnh chính. |
| **Điều 5. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước** 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định thuê trụ sở làm việc, tài sản khác phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh quản lý theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thuê trụ sở làm việc, tài sản khác phục vụ hoạt động. 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Quyết định việc thuê trụ sở làm việc, tài sản khác phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của huyện, thành phố theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thuê trụ sở làm việc, tài sản khác phục vụ hoạt động. | 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:*“****Điều 5. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước****1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.**2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc (trừ loại tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này).**3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (trừ loại tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này).”* | Tăng cường hơn nữa phân cấp mua sắm, tạo sự chủ động, linh hoạt cho đơn vị; giảm thủ tục hành chính.  |
| **Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công**1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công là trụ sở làm việc; ô tô và các phương tiện vận tải khác; máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản:- Giữa các cơ quan nhà nước thuộc cấp tỉnh, cấp huyện quản lý.- Từ các cơ quan nhà nước cấp tỉnh sang các địa phương khác trong tỉnh và ngược lại; từ huyện, thành phố này sang địa phương khác trong tỉnh.2. Giám đốc Sở Tài chính: Quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản *(trừ các loại tài sản quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều này)*:- Giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý.- Từ các cơ quan nhà nước cấp tỉnh sang các địa phương khác trong tỉnh và ngược lại; từ huyện, thành phố này sang địa phương khác trong tỉnh.3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành: Quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công của các cơ quan nhà nước trong phạm vi quản lý của sở, ban, ngành mình có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; quyết định điều chuyển tài sản công của các đơn vị trực thuộc có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh và các huyện, thành phố khác *(trừ các loại tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều này)*.4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; quyết định điều chuyển tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh và các huyện, thành phố khác *(trừ các loại tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này)*.  | 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:*“****Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công****1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công là đất, nhà làm việc và tài sản gắn liền với đất phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước; xe ô tô các loại và các phương tiện vận tải khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) giữa các sở, ngành thuộc địa phương, giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã, giữa các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh.**2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên (trừ các loại tài sản quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này) giữa các sở, ngành thuộc địa phương, giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã, giữa các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh.**3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ các loại tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) giữa các sở, ngành thuộc địa phương, giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã, giữa các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh.”* | Tại Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum **chưa có quy định** phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công *là trụ sở làm việc; ô tô và các phương tiện vận tải khác; máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản* giữa các **cơ quan nhà nước với đơn vị sự nghiệp công lập và ngược lại** làm cơ sở để các đơn vị triển khai, thực hiện khi có phát sinh nhu cầu. Việc điều chỉnh như dự thảo để bổ sung đầy đủ các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và để các đơn vị có cơ sở pháp lý triển khai; đồng thời, tăng cường phân cấp tạo sự chỉ động các các cơ quan, đơn vị. |
| **Điều 8. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công**1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm đối với các tài sản công sau đây:- Cơ sở hoạt động sự nghiệp.- Xe ô tô các loại và các phương tiện vận tải khác *(trừ các loại phương tiện vận tải đi lại khác không có động cơ)*.- Máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản *(trừ các tài sản công được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này)*.2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh *(đơn vị dự toán cấp 1)* căn cứ dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản *(trừ tài sản công quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều này)*.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao và tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác có giá trị dưới 100 triệu/01 đơn vị tài sản cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình *(trừ tài sản công quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều này)*.4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý căn cứ dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao và tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác có giá trị dưới 100 triệu/01 đơn vị tài sản phục vụ công tác tại đơn vị mình *(trừ tài sản công quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này)*. | 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau: *“****Điều 8.******Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công*** *(trừ trường hợp quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 37 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ)**1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm đối với các tài sản công sau đây:**a) Đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khắc gắn liền với đất phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.**b) Xe ô tô các loại và các phương tiện vận tải khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).**2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) căn cứ dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác cho đơn vị mình và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc có giá trị từ 100 triệu đồng/đơn vị tài sản trở lên (trừ tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này).* *3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao và tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác có giá trị từ 100 triệu đồng/đơn vị tài sản trở lên cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của huyện, thành phố (trừ các tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này).**4.* *Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện căn cứ dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác cho đơn vị mình có giá trị dưới 100 triệu đồng/đơn vị tài sản (trừ tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này).”* | Tăng cường hơn nữa phân cấp mua sắm, tạo sự chủ động, linh hoạt cho đơn vị; giảm thủ tục hảnh chính. |
| **Điều 9. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập**1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác phục vụ hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lậpthuộc tỉnh quản lý theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác phục vụ hoạt động. 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Quyết định việc thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác phục vụ hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của huyện, thành phố theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác phục vụ hoạt động. | 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:*“****Điều 9. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập*** *(trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ)**1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp phục vụ hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.**2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị mình và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (trừ loại tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này).**3. Chủ tịch* *Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (trừ loại tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này).”* |  |
| **Điều 10. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công**1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô và các phương tiện tham gia giao thông đường bộ khác *(trừ các lại phương tiện quy định tại khoản 4 Điều này);* các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản:- Giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh, cấp huyện quản lý.- Từ các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh sang các địa phương khác trong tỉnh và ngược lại; từ đơn vị sự nghiệp công lập huyện, thành phố này sang địa phương khác trong tỉnh.2. Giám đốc Sở Tài chính: Quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản *(trừ các loại tài sản quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều này)*:- Giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý.- Từ các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý sang các địa phương khác trong tỉnh và ngược lại; từ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, thành phố này sang địa phương khác trong tỉnh.3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành: Quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; quyết định điều chuyển tài sản công của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh và các huyện, thành phố khác *(trừ các loại tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều này)*.4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định thu hồi, điều chuyển xe mô tô, xe đạp *(kể cả xe đạp máy)*, xe xích lô, xe lăn dùng cho người khuyết tật, xe súc vật kéo và các loại xe tương tự; tài sản công giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.Quyết định điều chuyển tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của huyện, thành phố có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh và các huyện, thành phố khác trong tỉnh *(trừ các loại tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này)*.5. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản tại đơn vị mình cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và các huyện, thành phố khác trong tỉnh *(trừ tài sản công quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này)*sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính. | 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:*“****Điều 10. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công****Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy định này.”* | Tại Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum **chưa có quy định** phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công *là trụ sở làm việc; ô tô và các phương tiện vận tải khác; máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản* giữa các **cơ quan nhà nước với đơn vị sự nghiệp công lập và ngược lại** làm cơ sở để các đơn vị triển khai, thực hiện khi có phát sinh nhu cầu. Việc điều chỉnh như dự thảo để bổ sung đầy đủ các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và để các đơn vị có cơ sở pháp lý triển khai; đồng thời, tăng cường phân cấp tạo sự chỉ động các các cơ quan, đơn vị. |

1. () Sở Tư pháp nhận thấy, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể bổ sung nội dung được dự kiến tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết vào sau Điều 3 (biên tập thành Điều 3a). Cụ thể:

1. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 như sau:

**Điều 3a. Mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công)**

Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) sử dụng vốn nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện như thẩm quyền mua sắm tài sản công tại Quy định này. [↑](#footnote-ref-1)